Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 25.11.2026 15:20:11 +07:00

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 406/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Triển khai Nghị quyết số 38/2026/QH16 ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 5 - Vùng Thủ đô Hà Nội

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 147/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 38/2026/QH16 ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 5 - Vùng Thủ đô Hà Nội;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; trên cơ sở kết quả Phiếu lấy ý kiến của các Thành viên Chính phủ,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Triển khai Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 5 - Vùng Thủ đô Hà Nội (sau đây gọi là Dự án) được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 38/2026/QH16 ngày 24 tháng 8 năm 2026 bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, chất lượng, tiến độ công trình, quản lý chặt chẽ và sử dụng vốn tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát, tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm, cụ thể như sau:

1. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền thẩm định và quyết định đầu tư các dự án thành phần

- Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Ninh Bình, Hưng Yên, Thái Nguyên, Phú Thọ thực hiện thẩm quyền của người quyết định đầu tư, tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đối với các dự án thành phần (tại các Phụ lục 1, 2 ban hành kèm theo Nghị quyết này). Trong quá trình thực hiện yêu cầu các cơ quan chủ quản tiếp tục nghiên cứu, đánh giá hình thức đầu tư các dự án thành phần theo phương thức đối tác công tư để lựa chọn hình thức đầu tư phù hợp, tăng cường huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

- Vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030 bố trí không vượt quá 61.394 tỷ đồng (Sáu mươi mốt nghìn, ba trăm chín mươi bốn tỷ đồng) để đầu tư tuyến chính cao tốc (khoảng 116 km thuộc địa phận 04 tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Bắc Ninh, Ninh Bình, Hưng Yên), không được sử dụng để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đầu tư xây dựng đường song hành.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các bộ, ngành và địa phương

a) Bộ Xây dựng

- Bộ Xây dựng là cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện Dự án bảo đảm tính đồng bộ, tổng thể; hỗ trợ kỹ thuật, phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến vấn đề kỹ thuật chuyên ngành (quy chuẩn, tiêu chuẩn, giải pháp kỹ thuật…) và đôn đốc các địa phương được giao làm cơ quan chủ quản trong quá trình thực hiện, bảo đảm chất lượng, tiến độ yêu cầu.

- Chủ trì xây dựng, ban hành quy chế phối hợp giữa Bộ Xây dựng và các cơ quan chủ quản; chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan chủ quản xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện các dự án thành phần.

- Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về xây dựng và trách nhiệm của Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật về xây dựng.

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương đề xuất nguồn vốn, tiến độ bố trí vốn thực hiện các dự án thành phần tuyến chính cao tốc, đáp ứng tiến độ yêu cầu đối với các dự án thành phần đầu tư giai đoạn 2026 - 2030 gửi Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030, ưu tiên cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2031 - 2035 để tiếp tục đầu tư Dự án.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các địa phương có liên quan nghiên cứu phương án chuyển đổi hình thức đầu tư, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định theo đúng thẩm quyền được Quốc hội giao tại khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 38/2026/QH16.

- Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan chủ quản, trường hợp cần điều chỉnh phần vốn ngân sách trung ương giữa các dự án thành phần, Bộ Xây dựng chủ trì tổng hợp, đề xuất việc điều hòa vốn bố trí giữa các dự án thành phần sử dụng vốn ngân sách trung ương đảm bảo tiến độ triển khai Dự án, trên nguyên tắc không làm vượt sơ bộ tổng mức đầu tư Dự án đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 38/2026/QH16 gửi Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

- Chủ trì tổng hợp số liệu báo cáo của các địa phương về phương thức thực hiện đối với nguồn thu từ việc phát triển các dự án khu công nghiệp, khu đô thị, khu chức năng, khu vực phát triển đô thị… khu vực lân cận tuyến đường Vành đai 5 để gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình Chính phủ ban hành quy định, hướng dẫn cụ thể tỷ lệ phân chia và phương thức thực hiện đối với nguồn thu từ việc phát triển các dự án nêu trên.

b) Bộ Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất của Bộ Xây dựng và các địa phương, Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 cho các dự án thành phần đường cao tốc; tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước tiếp tục đầu tư Dự án. Trong quá trình thực hiện, tham mưu Chính phủ quyết định việc sử dụng các nguồn vốn hợp pháp theo thẩm quyền để bố trí đủ vốn phù hợp với tiến độ thực hiện, không để xảy ra tình trạng phải dừng, tạm dừng Dự án do không cân đối được vốn; đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước theo từng thời kỳ và kế hoạch vay, trả nợ công quốc gia.

- Trên cơ sở đề xuất của Bộ Xây dựng và các địa phương, Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ điều hòa vốn bố trí giữa các dự án thành phần sử dụng vốn ngân sách trung ương đảm bảo tiến độ triển khai Dự án, trên nguyên tắc không làm vượt sơ bộ tổng mức đầu tư Dự án đã được Quốc hội phê duyệt tại Nghị quyết số 38/2026/QH16.

- Chủ trì hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các vấn đề liên quan lĩnh vực chuyên ngành phụ trách.

- Trên cơ sở đề xuất của các địa phương, Bộ Xây dựng tổng hợp gửi Bộ Tài chính để trình Chính phủ ban hành quy định, hướng dẫn cụ thể tỷ lệ phân chia và phương thức thực hiện đối với nguồn thu từ việc phát triển các khu đô thị, khu chức năng xung quanh tuyến đường theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Nghị quyết số 38/2026/QH16 trong năm 2027.

- Hướng dẫn công tác tạm ứng vốn ngân sách địa phương cho các nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương trong điều kiện nguồn vốn ngân sách trung ương đã được cân đối nhưng chưa kịp bố trí, ngân sách trung ương sẽ hoàn trả khi được bố trí.

c) Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong công tác: bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đánh giá tác động về môi trường; chuyển mục đích sử dụng rừng; bãi đổ chất thải xây dựng và các vấn đề liên quan lĩnh vực chuyên ngành phụ trách theo quy định của pháp luật.

- Giải quyết theo thẩm quyền các nội dung liên quan đến công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông, kênh mương thủy lợi theo quy định của pháp luật về đê điều, thủy lợi.

d) Bộ Quốc phòng

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hỗ trợ Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có Dự án đi qua giải quyết các vấn đề liên quan đến đất quốc phòng, công tác rà phá bom mìn, vật nổ bảo đảm tiến độ bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công xây dựng.

- Chỉ đạo khẩn trương di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật do Bộ Quốc phòng quản lý bảo đảm tiến độ bàn giao mặt bằng theo yêu cầu Dự án.

đ) Bộ Công an

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc hỗ trợ Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bảo đảm an ninh, trật tự; chỉ đạo thực hiện việc thẩm định thiết kế phòng cháy, chữa cháy đối với các công trình theo quy định của pháp luật; hỗ trợ Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong suốt quá trình thực hiện Dự án, thi công xây dựng công trình.

- Chỉ đạo khẩn trương di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật do Bộ Công an quản lý bảo đảm tiến độ bàn giao mặt bằng theo yêu cầu Dự án.

e) Bộ Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng, ban hành cơ chế điều phối nguồn vật liệu xây dựng liên vùng, liên tỉnh để ưu tiên cung cấp vật liệu xây dựng phục vụ thi công các dự án thành phần trước tháng 9 năm 2027.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc trong hoạt động khoáng sản phục vụ Dự án theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và các cơ chế, chính sách đặc thù được cấp có thẩm quyền quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc khẩn trương di dời công trình hạ tầng kỹ thuật do Bộ Công Thương quản lý bảo đảm tiến độ bàn giao mặt bằng theo yêu cầu Dự án.

- Cung cấp, hướng dẫn khai thác thông tin về khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia và các khu vực khoáng sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương có liên quan đến Dự án khi có đề nghị của cơ quan chủ quản (thực hiện các dự án thành phần) hoặc cơ quan có thẩm quyền.

g) Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư các tiểu dự án di dời công trình điện có điện áp từ 110 kV trở lên; đảm bảo bàn giao mặt bằng đúng tiến độ yêu cầu của các dự án thành phần.

h) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Ninh Bình, Hưng Yên, Thái Nguyên, Phú Thọ

- Chịu trách nhiệm bố trí vốn ngân sách địa phương để thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và triển khai đầu tư xây dựng đường song hành (đường bên). Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Bắc Ninh, Ninh Bình, Hưng Yên ưu tiên triển khai các đoạn tuyến đường song hành bảo đảm thuận lợi cho giao thông dân sinh khi đưa tuyến cao tốc (được đầu tư trong giai đoạn 2026 - 2030) vào khai thác sử dụng; quản lý chặt chẽ quỹ đất của Dự án, tránh phát sinh các tình huống phức tạp (trong công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân.

- Các địa phương được chủ động tạm ứng vốn ngân sách địa phương cho các nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương trong điều kiện nguồn vốn ngân sách trung ương đã được cân đối nhưng chưa kịp bố trí, ngân sách trung ương sẽ hoàn trả khi được bố trí. Số vốn ngân sách địa phương tạm ứng không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương đã giao cho Dự án trừ đi dự toán hằng năm đã bố trí.

- Phối hợp với Bộ Xây dựng đề xuất kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030 cho các dự án thành phần có sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Khẩn trương rà soát quy hoạch có liên quan để quyết định phạm vi, quy mô đường song hành; quản lý quỹ đất hai bên tuyến để phát triển đô thị, công nghiệp, dịch vụ bảo đảm phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng công nghiệp, thương mại, dịch vụ của khu vực.

- Chỉ đạo các đơn vị chức năng rà soát, cập nhật theo thẩm quyền quy hoạch, kế hoạch có liên quan đối với các mỏ vật liệu xây dựng thông thường nằm trong hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ Dự án; phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện các thủ tục khai thác, cung ứng vật liệu theo quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tiến độ của Dự án.

- Rà soát các mỏ đang khai thác để xem xét điều chỉnh công suất đối với mỏ đủ điều kiện theo thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu vật liệu phục vụ thi công các dự án thành phần thuộc Dự án.

- Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xác định các bãi đổ chất thải xây dựng bảo đảm tiến độ Dự án, trong đó: (i) Đối với các dự án thành phần (tuyến cao tốc dài khoảng 116 km thuộc địa phận 04 tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Bắc Ninh, Ninh Bình, Hưng Yên) sử dụng ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030: phấn đấu bàn giao tối thiểu 70% diện tích mặt bằng trước tháng 9 năm 2027 cho các gói thầu xây lắp khởi công trong năm 2027; bàn giao toàn bộ mặt bằng còn lại trong quý II năm 2028. (ii) Quản lý

chặt chẽ việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất bảo đảm đúng quy định pháp luật; tuyệt đối không làm tăng chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bất hợp lý; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, thống nhất kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật. (iii) Chuẩn xác phạm vi bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phần tuyến chính cao tốc của các dự án thành phần được giao làm cơ quan chủ quản làm cơ sở xác định nhu cầu bố trí vốn ngân sách trung ương. (iv) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn, kết hợp tuyên truyền vận động người dân ủng hộ chủ trương đầu tư xây dựng Dự án, chấp hành nghiêm các quy định về xây dựng (không để xảy ra tình trạng xây dựng, cơi nới công trình, trồng cây trái phép, sử dụng đất không đúng mục đích… thuộc phạm vi Dự án để trục lợi).

- Công bố giá các loại vật liệu xây dựng thông thường theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

- Kiểm tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ giá vật liệu xây dựng. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thường xuyên theo dõi, bám sát diễn biến của thị trường xây dựng để kịp thời cập nhật, công bố giá vật liệu xây dựng thông thường theo quy định pháp luật.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh Ninh Bình, Phú Thọ đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án liên quan bảo đảm khớp nối, đồng bộ, khai thác hiệu quả với đường Vành đai 5; Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội triển khai đầu tư nút giao giữa đường Vành đai 5 với trục Hồ Tây - Ba Vì, cao tốc Hòa Lạc - Hòa Bình bảo đảm đầu tư đồng bộ, thống nhất, hiệu quả.

- Rà soát các quy hoạch có liên quan khu vực phụ cận tuyến đường Vành đai 5 để quy hoạch và triển khai lập các dự án khu công nghiệp, khu đô thị, khu chức năng, khu vực phát triển đô thị… nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất dọc tuyến; nghiên cứu, đề xuất phương thức phát triển và phương thức thực hiện đối với nguồn thu từ các dự án nêu trên, báo cáo Bộ Xây dựng để tổng hợp gửi Bộ Tài chính.

- Để bảo đảm Dự án được triển khai đồng bộ, thống nhất trên toàn tuyến, các địa phương được giao làm cơ quan chủ quản dự án thành phần xây dựng đường cao tốc có trách nhiệm gửi hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đến Bộ Xây dựng để lấy ý kiến về các nội dung kỹ thuật chuyên ngành (quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng, giải pháp kỹ thuật…), tổng mức đầu tư, nhu cầu vốn ngân sách trung ương trước khi quyết định đầu tư các dự án thành phần.

3. Một số nhiệm vụ khác của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố được giao làm cơ quan chủ quản các dự án thành phần

- Tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù đã được Quốc hội cho phép tại Nghị quyết số 38/2026/QH16, bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án thành phần, chặt chẽ về trình tự, thủ tục, đúng quy định.

- Chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng, tiến độ, đồng bộ, hiệu quả công trình đối với các dự án thành phần được giao làm cơ quan chủ quản; tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, lãng phí, thất thoát tài sản nhà nước.

- Thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm của người quyết định đầu tư và cấp có thẩm quyền theo các quy định hiện hành trong tổ chức thực hiện các dự án thành phần đảm bảo tiến độ hoàn thành Dự án theo Nghị quyết số 38/2026/QH16.

- Trong giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi và giai đoạn tiếp theo, yêu cầu cơ quan chủ quản các dự án thành phần chỉ đạo các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn: (i) Phối hợp chặt chẽ để khớp nối giữa các dự án thành phần (về tiến độ triển khai, các giải pháp thiết kế như quy mô, hướng tuyến, vị trí nút giao, trạm dừng nghỉ…), kết nối tốt với hệ thống hạ tầng giao thông trong khu vực; bảo đảm công trình sau khi hoàn thành có thể đưa vào khai thác sử dụng ngay, phát huy hiệu quả đầu tư và an toàn giao thông. (ii) Tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá đầy đủ chất lượng, trữ lượng mỏ vật liệu xây dựng bảo đảm khả năng cung ứng vật liệu và xác định các bãi đổ chất thải xây dựng đáp ứng nhu cầu của Dự án. Các cơ quan chủ quản chịu trách nhiệm về nội dung này, không để xảy ra tình trạng thiếu vật liệu, bãi đổ chất thải ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ thi công hoàn thành Dự án.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư thực hiện đầy đủ công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 19/2026/NĐ-CP và Thông tư số 44/2026/TT-BTC; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, số liệu về tình hình thực hiện các dự án thành phần trên Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư; kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc, nguy cơ chậm tiến độ, tăng tổng mức đầu tư (nếu có) để theo dõi, tổng hợp và xử lý theo thẩm quyền.

Điều 2. Tiến độ thực hiện Dự án

Chuẩn bị đầu tư Dự án từ năm 2026; thực hiện Dự án từ năm 2027; phấn đấu hoàn thành toàn tuyến trước năm 2035, trong đó:

- Đối với các dự án thành phần đầu tư xây dựng tuyến cao tốc dài khoảng 116 km thuộc địa phận 04 tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Bắc Ninh, Ninh Bình, Hưng Yên sử dụng ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030:

Cơ bản hoàn thành năm 2030, đưa vào vận hành, khai thác năm 2031. Cụ thể: tổ chức lập, thẩm tra, thẩm định, quyết định phê duyệt dự án thành phần hoàn thành trong quý II năm 2027; thực hiện các công việc tiếp theo để khởi công công trình trong tháng 9 năm 2027, cơ bản hoàn thành năm 2030, đưa vào khai thác năm 2031.

Các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Bắc Ninh, Ninh Bình, Hưng Yên chủ động triển khai dự án thành phần đường song hành sử dụng vốn ngân sách địa phương, đảm bảo an toàn thuận lợi khi đưa tuyến cao tốc vào khai thác, sử dụng.

- Đối với các dự án thành phần còn lại: Triển khai hoàn thiện, đồng bộ với toàn Dự án trước năm 2035.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Ninh Bình, Hưng Yên, Thái Nguyên, Phú Thọ và các bộ, ngành có liên quan có trách nhiệm thực hiện đầy đủ thẩm quyền, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết này.

3. Các cơ quan thông tấn, báo chí phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, các bộ, ngành và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi chủ trương thực hiện Dự án trong các ngành, các cấp và Nhân dân.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- TT thành ủy, tỉnh ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Thái Nguyên, Phú Thọ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP, các Vụ, Cục: KTTH, NN, NC, QHĐP, PL, CTTCP;
- Lưu: VT, CN(2). y

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM

Phạm Gia Túc

Cơ quan phát hành: CHÍNH PHỦ

Phụ lục I

Danh mục các dự án thành phần thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 5 - Vùng Thủ đô Hà Nội triển khai giai đoạn 2026 - 2030 (cơ bản hoàn thành năm 2030; đưa vào vận hành, khai thác năm 2031)

(Kèm theo Nghị quyết số 406/NQ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2026 của Chính phủ)

TT	Dự án thành phần	Chiều dài dự kiến (km)	Quy mô đầu tư		Sơ bộ tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Cơ cấu nguồn vốn (tỷ đồng)		Cơ quan chủ quản
			Số làn xe	Cấp đường (km/h)		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
I	**Bồi thường, hỗ trợ tái định cư (bao gồm tuyến chính cao tốc và đường song hành)**	**115**			**27.295**	**17.243**	**10.052**	
1	DATP I-1A: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đoạn qua địa bàn tỉnh Ninh Bình, phân đoạn từ nút giao Thái Hà đến cầu Thái Hà	03			116	46	70	UBND tỉnh Ninh Bình
2	DATP I-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đoạn qua địa bàn tỉnh Hưng Yên	27			5.379	2.284	3.095	UBND tỉnh Hưng Yên
3	DATP I-3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng	63			15.778	10.944	4.834	UBND TP Hải Phòng
4	DATP I-4A: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đoạn qua địa bàn thành phố Bắc Ninh, phân đoạn từ ranh giới với thành phố Hải Phòng đến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	22			6.022	3.969	2.053	UBND TP Bắc Ninh

TT	Dự án thành phần	Chiều dài dự kiến (km)	Quy mô đầu tư		Sơ bộ tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Cơ cấu nguồn vốn (tỷ đồng)		Cơ quan chủ quản
			Số làn xe	Cấp đường (km/h)		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
II	**Xây dựng đường cao tốc**	**116**			**59.698**	**59.698**		
1	DATP II-2: Xây dựng đường cao tốc đoạn qua địa bàn tỉnh Hưng Yên	22	06 làn xe	100-120	6.433	6.433		UBND tỉnh Hưng Yên
2	DATP II-3: Xây dựng đường cao tốc đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng	61			34.969	34.969		Bộ Xây dựng
3	DATP II-4A: Xây dựng đường cao tốc đoạn qua địa bàn thành phố Bắc Ninh, phân đoạn từ ranh giới với thành phố Hải Phòng đến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	22			10.599	10.599		UBND TP Bắc Ninh
4	DATP II-8A: Xây dựng cầu Thái Hà và Sông Luộc	11			7.697	7.697		Bộ Xây dựng
III	**Xây dựng đường song hành**	**210**			**21.290**		**21.290**	
1	DATP III-1A: Xây dựng đường song hành đoạn qua địa bàn tỉnh Ninh Bình, phân đoạn từ nút giao Thái Hà đến cầu Thái Hà	01		60 - 80	60		60	UBND tỉnh Ninh Bình
2	DATP III-2: Xây dựng đường song hành đoạn qua địa bàn tỉnh Hưng Yên	59			4.898		4.898	UBND tỉnh Hưng Yên

TT	Dự án thành phần	Chiều dài dự kiến (km)	Quy mô đầu tư		Sơ bộ tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Cơ cấu nguồn vốn (tỷ đồng)		Cơ quan chủ quản
			Số làn xe	Cấp đường (km/h)		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
3	DATP III-3: Xây dựng đường song hành đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng	110	Tối thiểu 02 làn xe		12.920		12.920	UBND TP Hải Phòng
4	DATP III-4A: Xây dựng đường song hành đoạn qua địa bàn thành phố Bắc Ninh, phân đoạn từ ranh giới với thành phố Hải Phòng đến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	40			3.412		3.412	UBND TP Bắc Ninh
	TỔNG CỘNG (I + II + III)				**108.283**	**76.941**	**31.342**	

Ghi chú:

- Các Dự án xây dựng đường song hành tại mục III: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Bắc Ninh, Ninh Bình, Hưng Yên ưu tiên triển khai các đoạn tuyến đường song hành bảo đảm thuận lợi cho giao thông dân sinh khi đưa tuyến cao tốc (được đầu tư trong giai đoạn 2026 - 2030) vào khai thác sử dụng; đồng thời quản lý chặt chẽ quỹ đất của dự án, tránh phát sinh các tình huống phức tạp (trong công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân.

- Nguồn vốn ngân sách trung ương triển khai tuyến chính cao tốc theo quy định tại Nghị quyết số 38/2026/QH16: Dự kiến bố trí khoảng 61.394 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030. Phần vốn còn lại sẽ được cân đối, bố trí trong giai đoạn 2031 - 2035.

Phụ lục II

Danh mục các dự án thành phần thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 5 - Vùng Thủ đô Hà Nội dự kiến hoàn thành giai đoạn 2031 - 2035

(Kèm theo Nghị quyết số 406/NQ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2026 của Chính phủ)

TT	Dự án thành phần	Chiều dài dự kiến (km)	Quy mô đầu tư		Sơ bộ tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Cơ cấu nguồn vốn (tỷ đồng)		Cơ quan chủ quản
			Số làn xe	Cấp đường (km/h)		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
I	**Bồi thường, hỗ trợ tái định cư (bao gồm tuyến chính cao tốc và đường song hành)**	**199**			**50.847**	**32.608**	**18.239**	
1	DATP I-1B: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đoạn qua địa bàn tỉnh Ninh Bình, phân đoạn từ ranh giới với thành phố Hà Nội đến nút giao Thái Hà	03			302	217	85	UBND tỉnh Ninh Bình
2	DATP I-4B: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đoạn qua địa bàn thành phố Bắc Ninh, phân đoạn từ cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đến ranh giới với tỉnh Thái Nguyên	27			8.179	5.051	3.128	UBND TP Bắc Ninh
3	DATP I-5: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đoạn qua địa bàn tỉnh Thái Nguyên	46			10.222	7.140	3.082	UBND tỉnh Thái Nguyên
4	DATP I-6: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đoạn qua địa bàn tỉnh Phú Thọ	72			10.241	6.902	3.339	UBND tỉnh Phú Thọ

TT	Dự án thành phần	Chiều dài dự kiến (km)	Quy mô đầu tư		Sơ bộ tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Cơ cấu nguồn vốn (tỷ đồng)		Cơ quan chủ quản
			Số làn xe	Cấp đường (km/h)		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
5	DATP I-7: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đoạn qua địa bàn thành phố Hà Nội	51			21.903	13.298	8.605	UBND TP Hà Nội
II	**Xây dựng đường cao tốc**	**233**			**105.643**	**105.643**		
1	DATP II-1: Xây dựng đường cao tốc đoạn qua địa bàn tỉnh Ninh Bình	32	06 làn xe	100 - 120	25.930	25.930		UBND tỉnh Ninh Bình
2	DATP II-4B: Xây dựng đường cao tốc đoạn qua địa bàn thành phố Bắc Ninh, phân đoạn từ cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đến ranh giới với tỉnh Thái Nguyên	27			11.615	11.615		UBND TP Bắc Ninh
3	DATP II-5: Xây dựng đường cao tốc đoạn qua địa bàn tỉnh Thái Nguyên	46			14.085	14.085		UBND tỉnh Thái Nguyên
4	DATP II-6: Xây dựng đường cao tốc đoạn qua địa bàn tỉnh Phú Thọ	72			24.148	24.148		UBND tỉnh Phú Thọ
5	DATP II-7: Xây dựng đường cao tốc đoạn qua địa bàn thành phố Hà Nội	48			18.398	18.398		UBND TP Hà Nội
6	DATP II-8B: Xây dựng cầu Vĩnh Thịnh	08			11.467	11.467		Bộ Xây dựng

TT	Dự án thành phần	Chiều dài dự kiến (km)	Quy mô đầu tư		Sơ bộ tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Cơ cấu nguồn vốn (tỷ đồng)		Cơ quan chủ quản
			Số làn xe	Cấp đường (km/h)		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
III	**Xây dựng đường song hành**	**380**			**23.495**		**23.495**	
1	DATP III-1B: Xây dựng đường song hành đoạn qua địa bàn tỉnh Ninh Bình, phân đoạn từ ranh giới với thành phố Hà Nội đến nút giao Thái Hà	06	Tối thiểu 02 làn xe	60 - 80	300		300	UBND tỉnh Ninh Bình
2	DATP III-4B: Xây dựng đường song hành đoạn qua địa bàn thành phố Bắc Ninh, phân đoạn từ cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đến ranh giới với tỉnh Thái Nguyên	57			4.326		4.326	UBND TP Bắc Ninh
3	DATP III-5: Xây dựng đường song hành đoạn qua địa bàn tỉnh Thái Nguyên	85			4.705		4.705	UBND tỉnh Thái Nguyên
4	DATP III-6: Xây dựng đường song hành đoạn qua địa bàn tỉnh Phú Thọ	130			6.716		6.716	UBND tỉnh Phú Thọ
5	DATP III-7: Xây dựng đường song hành đoạn qua địa bàn thành phố Hà Nội	102			7.448		7.448	UBND TP Hà Nội
	TỔNG CỘNG (I + II + III)				**179.985**	**138.251**	**41.734**	